

Phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông của Trung Quốc

Nguyễn Thị Thu Thảo

Email: thaont@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Trung Quốc từ năm 1999 đến nay đã trải qua hai chu kỳ phát triển chương trình: từ Chương trình năm 2001 đến Chương trình năm 2011, từ Chương trình năm 2011 đến Chương trình năm 2022. Với mỗi chu kỳ phát triển khoảng 10 năm, Trung Quốc thường bắt đầu với quá trình điều tra thực trạng của chương trình trước đó để phát hiện ra những tồn tại cần được cải thiện dựa trên thực tế và yêu cầu mới của sự phát triển giáo dục, thông qua đó để xem xét sửa đổi hoặc xây dựng mới. Tiếp đó là xác định định hướng, nguyên tắc, trọng điểm phát triển, điều chỉnh Chương trình; xây dựng Chương trình tổng thể rồi đến chương trình các môn học; xin ý kiến góp ý sâu rộng để hoàn thiện, thử nghiệm Chương trình mới, điều chỉnh sau thử nghiệm và ban hành bằng văn bản. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam đến năm học 2024 - 2025 sẽ được triển khai trọn vẹn ở 12 lớp và chuẩn bị bước vào chu kỳ điều chỉnh, phát triển chương trình. Bằng phương pháp khảo cứu tài liệu liên quan, bài viết khái quát quá trình phát triển Chương trình Giáo dục của Trung Quốc trong hơn 20 năm qua, từ đó cung cấp thêm kênh tham khảo hữu ích cho công cuộc phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông của Việt Nam.

TỪ KHÓA: Phát triển Chương trình, Chương trình Giáo dục bắt buộc, Trung Quốc, Việt Nam.

→ Nhận bài 04/7/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 08/8/2023 → Duyệt đăng 20/10/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320219>

1. Đặt vấn đề

Phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông được hiểu là việc điều chỉnh, thay đổi hay cấu trúc lại Chương trình giáo dục cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, với người học và thậm chí là người dạy [1]. Ở các nước phát triển, chu kỳ phát triển Chương trình thường vào khoảng 10 năm. Hiện nay, với mạng lưới phương tiện truyền thông nhanh chóng phổ biến, trí tuệ nhân tạo bùng nổ, có những quốc gia chỉ 5-7 năm. Ở Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông được xây dựng từ năm 2018, đến nay đã thực hiện được 5 năm. Việt Nam đang trong quá trình đổi mới giáo dục, luôn soi chiếu những kinh nghiệm của các nước khác. Bài viết này cung cấp thông tin về quá trình đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông của Trung Quốc, là nguồn tham khảo giá trị cho Việt Nam trong quá trình đổi mới giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

Cũng như Việt Nam, từ lớp 1 đến lớp 12, Trung Quốc phân thành hai giai đoạn giáo dục là giai đoạn giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9 và giai đoạn giáo dục cao trung từ lớp 10 đến lớp 12 [2]. Đối với từng giai đoạn giáo dục, Trung Quốc cũng xây dựng và phát triển lần lượt từng Chương trình tổng thể và Chương trình các môn học. Trong phạm vi bài viết này chỉ đề cập đến quá trình xây dựng, phát triển Chương trình giai đoạn giáo dục bắt buộc của Trung Quốc từ năm 1999 đến nay.

2.1. Chu kỳ 2001-2011

a. Bối cảnh

Chương trình thí điểm 2001 được xây dựng theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trong bối cảnh chương trình cũ quá công kênh, tài liệu dạy học khó, sâu, nặng, phương pháp dạy học cũ dẫn đến vấn đề quá tải học tập của học sinh trong thời gian dài không được giải quyết. Chương trình 2001 bắt đầu khởi động từ năm 1999, hoàn thành vào năm 2003, mất khoảng 5 năm, bắt đầu triển khai thực hiện từ năm học 2003-2004 [3]. Trong thời gian này, Trung Quốc đã ban hành văn bản tổng thể mang tính chất định hướng, chỉ đạo và điều phối các chương trình môn học với thuật ngữ “*Phương án thực nghiệm thiết kế bố trí chương trình giáo dục bắt buộc*” 《义务教育课程设置实验方案》(Chương trình tổng thể 2001) và Chương trình các môn học (Chương trình môn học 2001).

Tuy nhiên, trong 10 năm thí điểm và thực hiện, bên cạnh sự thay đổi đáng kể về tư duy giáo dục của các nhà giáo thì phương pháp đào tạo vẫn tồn tại những điểm cần được cải thiện hơn như một số môn học còn khó, nặng, yêu cầu nhiều năng lực, sự liên kết giữa các môn học và giai đoạn học còn lỏng lẻo... Năm 2010, Hội đồng Nhà nước Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành “*Cương yếu kế hoạch cải cách và phát triển giáo dục trung và dài hạn quốc gia (2010-2020)*”. Trong Cương yếu này đã nêu

rõ các yêu cầu, nhiệm vụ để bắt kịp với thời đại và thúc đẩy cải cách chương trình môn học. Bộ Giáo dục đã giao cho Ủy ban công tác chuyên gia về tài liệu giảng dạy Chương trình các môn học tổ chức thực hiện việc sửa đổi và xem xét các Chương trình môn học 2001 [4].

b. Quá trình điều chỉnh Chương trình môn học 2001

Để thực hiện việc sửa đổi, điều chỉnh Chương trình môn học 2001, Trung Quốc đã thực hiện các công việc lớn như: 1) Điều tra quy mô lớn khoảng 11.700.000 người bao gồm hiệu trưởng, giáo viên, học sinh, phụ huynh từ các trường học trình độ khác nhau của 42 thành phố, thị xã, nông thôn của 29 tỉnh thành tham gia thí điểm, nghiên cứu tìm hiểu một cách toàn diện về tình hình thực hiện Chương trình môn học thí điểm trong năm 2003 và 2007; 2) Xác định trọng điểm và nguyên tắc điều chỉnh, sửa đổi; 3) Thành lập tổ chỉ đạo công tác chương trình và tài liệu giáo dục cơ sở, đồng thời thành lập Ủy ban tư vấn chuyên gia về tài liệu dạy học và chương trình giáo dục cơ bản và ủy ban các chuyên gia thực hiện; 4) Thành lập các tổ điều chỉnh Chương trình các môn học từ 172 chuyên gia được lựa chọn; 5) Sửa đổi toàn diện Chương trình các môn học trên căn cứ kết quả điều tra quy mô lớn đã tiến hành. Sau khi Cương yếu quy hoạch giáo dục trung dài hạn Quốc gia được ban hành năm 2010, các chuyên gia Chương trình môn học lại một lần nữa tiến hành điều chỉnh và hoàn thiện để quán triệt thực hiện theo Cương yếu trên; 6) Xin ý kiến góp ý sâu, rộng trong quá trình điều chỉnh, sửa đổi. Các tổ Chương trình môn học cũng đã tổ chức gần 1000 hội thảo để xin ý kiến góp ý từ các giáo viên. Sau khi có văn bản điều chỉnh các môn học, Bộ Giáo dục Trung Quốc đã gửi xin ý kiến góp ý chuyên gia đến 32 Sở Giáo dục trên toàn quốc, 16 Trung tâm Chương trình giáo dục cơ bản tại các trường đại học, các chủ biên của 11 nhà xuất bản [5]. Đồng thời xin ý kiến 89 đại biểu Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc và các thành viên đã đề xuất xây dựng chương trình các môn học; tham khảo ý kiến Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao và Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương về Ngôn ngữ, Lịch sử, Đạo đức tư tưởng và các tiêu chuẩn chương trình giảng dạy Địa lí; đồng thời cũng xin ý kiến Ủy ban Tư vấn Giáo dục Quốc gia về các Chương trình môn học liên quan [5]; 7) Ban hành chính thức văn bản Chương trình các môn học. Vào ngày 28 tháng 12 năm 2011, Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành chính thức Chương trình của 19 môn học, bao gồm: Phẩm chất đạo đức và cuộc sống, Phẩm chất đạo đức và xã hội, Tư tưởng phẩm chất đạo đức, Ngữ văn, Lịch sử, Toán học, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Nga, Địa lí, Lịch sử và xã hội, Khoa học sơ trung, Vật lí, Hóa học, Sinh vật, Thể dục và sức khỏe, Mĩ thuật, Âm nhạc, Nghệ thuật (Các chương trình này sau gọi là Chương trình môn học 2011) và bắt đầu triển khai thực hiện từ

năm học 2012 - 2013.

Như vậy, trong chu kỳ 2001 - 2011, Trung Quốc đã thực hiện trong khoảng 10 năm từ năm 2001 đến năm 2011 và phát triển Chương trình theo cách thức vẫn giữ nguyên Chương trình tổng thể 2001 và điều chỉnh Chương trình môn học 2001 thành Chương trình môn học 2011.

c. Giới thiệu Chương trình tổng thể 2001

Tên các chương trình môn học và việc bố trí các môn học trong 9 năm giáo dục bắt buộc được Trung Quốc thể hiện trong Bảng 1.

Thời lượng của Chương trình tổng thể 2001 bao gồm thời lượng của: Chương trình quốc gia, Chương trình địa phương và Chương trình nhà trường. Chương trình quốc gia có 19 môn học và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc. Ngữ văn, Toán học, Thể dục và Đạo đức, Nghệ thuật được quy định dạy từ lớp 1 đến lớp 9. Điều này thấy được việc thực hiện triệt để tư tưởng “Bồi dưỡng đạo đức, đào tạo nhân tài”, quan điểm “sức khỏe là số 1” và “Phát triển toàn diện văn thể hiện cá nhân hóa” của Trung Quốc. Chương trình tổng thể 2001 quy định: Mỗi năm học, thời gian dạy học là 35 tuần, thời gian cơ động của nhà trường là 02 tuần, do nhà trường chủ động sắp xếp theo tình hình cụ thể, như hoạt động truyền thống của nhà trường, lễ hội văn hoá, ngày hội thể thao, đi bộ đường dài, thời gian ôn tập thi cử là 02 tuần (học kì thứ 2 của năm lớp 9, thời gian ôn tập được gia tăng thêm 02 tuần). Thời gian nghỉ hè, nghỉ đông, nghỉ những ngày nghỉ lễ theo quy định của quốc gia tổng 13 tuần. Hoạt động thực tiễn tổng hợp là Chương trình bắt buộc theo quy định của quốc gia. Nội dung chủ yếu bao gồm: giáo dục thông tin khoa học kĩ thuật, học tập mang tính nghiên cứu, phục vụ xã khu và thực hành xã hội, lao động và giáo dục kĩ thuật. Nội dung cụ thể do địa phương và nhà trường căn cứ vào yêu cầu có liên quan của Bộ Giáo dục để tự chủ xây dựng và lựa chọn. Thời lượng thực hiện hoạt động thực tiễn tổng hợp và thời lượng thực hiện Chương trình địa phương, Chương trình nhà trường do nhà trường chủ động sắp xếp thực hiện độc lập hoặc kết hợp. Trường học trung học cơ sở khi lựa chọn chương trình phân môn hoặc tích hợp, nếu chọn Khoa học, Lịch sử, Địa lí, đồng thời có thể giảm nội dung Địa lí tự nhiên, hoặc nếu chọn Lịch sử và xã hội, Sinh học, Vật lí, Hóa học, cũng nên tham khảo chương trình có liên quan để sắp xếp nội dung Địa lí tự nhiên. Chương trình các môn học cần kết hợp đặc điểm của môn học, tìm cơ hội để giáo dục tư tưởng và đạo đức cho học sinh. Giáo dục về môi trường, sức khỏe, quốc phòng, an ninh cần được thấm thấu vào các chương trình tương ứng. Tiếng Anh tiểu học thường dạy bắt đầu từ lớp 3. Sở Giáo dục các tỉnh kết hợp tình hình thực tế, quyết định mục tiêu và các bước tiến hành việc dạy tiếng Anh tiểu học ở địa phương mình. Ngoại

Bảng 1: Thiết kế phân bố các chương trình trong 9 năm giáo dục bắt buộc và tỉ lệ % các chương trình trên tổng thời lượng 9 năm học [6]

Các loại chương trình	Năm học									Tổng thời lượng trong 9 năm (tỉ lệ)
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
Các loại chương trình	Phẩm chất đạo đức và cuộc sống	Phẩm chất đạo đức và cuộc sống	Phẩm chất đạo đức và xã hội	Phẩm chất đạo đức và cuộc sống	Phẩm chất đạo đức và cuộc sống	Phẩm chất đạo đức và cuộc sống	Tư tưởng và phẩm chất đạo đức	Tư tưởng và phẩm chất đạo đức	Tư tưởng và phẩm chất đạo đức	7~9%
							Lịch sử và xã hội (hoặc Địa lí)	Lịch sử,		3~4%
				Khoa học	Khoa học	Khoa học	Khoa học	Khoa học (hoặc Sinh học, Vật lí, Hoá học)		7~9%
	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	20~22%
	Toán học	Toán học	Toán học	Toán học	Toán học	Toán học	Toán học	Toán học	Toán học	13~15%
			Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	6~8%
	Thể dục	Thể dục	Thể dục	Thể dục	Thể dục	Thể dục	Thể dục và sức khoẻ	Thể dục và sức khoẻ	Thể dục và sức khoẻ	10~11%
Nghệ thuật (hoặc Âm nhạc, Mĩ thuật)										9~11%
Hoạt động thực tiễn tổng hợp										16~20%
Chương trình địa phương và nhà trường										
Tổng thời lượng trong tuần (tiết)	26	26	30	30	30	30	34	34	34	274
Tổng thời lượng của năm học (tiết)	910	910	1050	1050	1050	1050	1190	1190	1122	9522

ngữ giai đoạn Trung học cơ sở có thể lựa chọn trong các ngôn ngữ như tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga. Trường học nước ngoài hoặc các trường học có điều kiện có thể dạy ngoại ngữ 2. Trường tiểu học ở các địa phương dân tộc, việc dạy ngoại ngữ do Sở Giáo dục quyết định. Tổng thời lượng của 9 năm học nghĩa vụ là 9522 tiết.

So với Chương trình môn học 2001 thì Chương trình môn học 2011 quy phạm hơn, rõ ràng và toàn diện hơn từ quan niệm cơ bản, mục tiêu Chương trình, tiêu chuẩn nội dung đến thực hiện. Thứ nhất, thay đổi về quan điểm “phương thức học tập” cụ thể là tự chủ, hợp tác, nghiên cứu khám phá. Thứ hai, thay đổi về kết cấu, Chương trình môn học 2001 có bốn thành phần là lời nói đầu, mục tiêu Chương trình, tiêu chuẩn nội dung và định hướng thực hiện Chương trình. Chương trình môn học 2011 đã đổi “Tiêu chuẩn nội dung” thành “Nội dung chương trình”. Phần lời nói đầu, trước đây là hai thành phần: quan niệm cơ bản và tư tưởng thiết kế đổi thành ba thành phần là: Tính chất cơ bản của Chương trình, quan niệm cơ bản của Chương trình và tư tưởng thiết kế Chương trình. Chương trình môn học 2011 thêm phần

phụ lục, thống nhất đưa “Giải thích thuật ngữ” và nội dung chương trình cũng như gợi ý thực hiện chương trình vào phần phụ lục, tiến hành thống nhất đánh số thành phụ lục 1 và phụ lục 2 để thuận tiện trong việc tìm kiếm và sử dụng.

2.2. Chu kì 2011-2022

a. Bối cảnh

Năm 2017, Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đại hội Giáo dục toàn quốc Trung Quốc yêu cầu thực hiện đầy đủ đường lối giáo dục của Đảng, thực hiện nhiệm vụ cơ bản “Bồi dưỡng đạo đức, đào tạo nhân tài”, phát triển giáo dục tố chất, thúc đẩy công bằng giáo dục, bồi dưỡng những người xây dựng xã hội chủ nghĩa và người kế nhiệm sự phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, sức khỏe, yêu cái tốt đẹp, lao động. Năm 2011, Trung Quốc đã đạt được phổ cập giáo dục bắt buộc toàn diện, nhu cầu giáo dục chuyển từ “Được học tập” sang “Học tập tốt”, cần phải làm rõ hơn “Đào tạo ai, làm thế nào để đào tạo con người, đào tạo con người vì ai”, cần tối ưu hóa kế hoạch chi tiết giáo dục

của trường học [7]. Nội tại các vấn đề mới được tìm thấy trong khi thực hiện Chương trình môn học 2011. Không thể phủ nhận Chương trình tổng thể 2001 và Chương trình môn học 2011 đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn và thúc đẩy cải cách giáo dục, nhưng cũng có một số điểm không phù hợp với yêu cầu của tình hình mới như phân khúc học tập theo chiều dọc hữu cơ không đủ, Chương trình môn học thiếu các quy định cụ thể về “Học được ở mức độ nào”, giáo viên thiếu cơ sở khoa học trong việc nắm bắt chiều sâu và chiều rộng của việc giảng dạy, yêu cầu thực hiện Chương trình môn học không đủ rõ ràng,...[8]. Đồng thời, Chương trình tổng thể 2001 đã thực hiện trong 20 năm và Chương trình môn học 2011 đã được thực hiện trong 10 năm (và theo yêu cầu của quy luật cải cách Chương trình cũng cần sửa đổi và hoàn thiện. Tất cả những điều này đòi hỏi Trung Quốc phải đẩy mạnh cải cách Chương trình và phát triển Chương trình.

b. Quá trình phát triển Chương trình 2022

Việc sửa đổi Chương trình 2011 bắt đầu khởi động từ năm 2019, kéo dài ba năm. Trung Quốc tập trung vào 6 phương diện công tác: 1) Thành lập tổ điều chỉnh gần 300 thành viên bao gồm các nghiên cứu viên đến từ hai viện nghiên cứu, chuyên gia các môn học, chuyên gia giáo dục môn học, giáo viên cốt cán, nhà quản lý giáo dục, chịu trách nhiệm điều chỉnh, sửa đổi; 2) Quy hoạch tổng thể các chủ đề quan trọng về tư tưởng xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc, Văn hóa truyền thống ưu tú, truyền thống cách mạng, pháp quyền, an ninh quốc gia, an toàn trong cuộc sống và sức khỏe vào chương trình giảng dạy đồng thời chỉ đạo các môn học thực hiện; 3) Điều tra thực trạng thực hiện Chương trình, nghiên cứu kết cấu hóa nội dung chương trình và nghiên cứu so sánh quốc tế; 4) Điều chỉnh chương trình tổng thể trước, sau đến chương trình các môn học, phân các hạng mục, phân các giai đoạn để điều chỉnh, sửa đổi trên phương thức làm việc kết hợp giữa tập trung và độc lập; 5) Thí điểm và điều chỉnh sửa đổi sau thí điểm, Trung Quốc tổ chức thí điểm Chương trình các môn học mới với 60 nghìn học sinh ở 15 tỉnh thành thuộc Triết Giang, Hà Nam và Can Túc, căn cứ vào kết quả thí điểm tiến hành điều chỉnh, sửa đổi; 6) Lấy ý kiến rộng rãi các bên như các sở giáo dục, chuyên gia học thuật và các hiệu trưởng tuyến đầu, giáo viên, nghiên cứu viên... và tiến hành sửa đổi hoàn thiện [7], [8]; 7) Ban hành chính thức, Bộ giáo dục Trung Quốc ngày 08 tháng 4 năm 2022, ban hành Chương trình tổng thể và Chương trình môn học theo Thông tư số 2/2022 với thuật ngữ tiếng Trung là “*Phương án Chương trình và Tiêu chuẩn chương trình các môn học giáo dục bắt buộc (bản 2022) - 《义务教育课程方案和课程标准 (2022年版)》*” (Sau đây gọi là Chương trình tổng thể và Chương trình môn học 2022). Như vậy, Chương

trình tổng thể 2022 có 16 Chương trình các môn học và 01 hoạt động giáo dục, bắt đầu thực hiện từ năm học 2022 – 2023.

Như vậy, chương trình trong chu kỳ này, Trung Quốc cũng đã thực hiện trong khoảng 10 năm, từ năm 2001 đến năm 2022 và phát triển cả Chương trình tổng thể và Chương trình môn học theo thứ tự điều chỉnh chương trình tổng thể trước, sau đó đến Chương trình các môn học.

c. Giới thiệu Chương trình tổng thể 2022

Tên các chương trình môn học và việc bố trí các môn học trong 9 năm giáo dục bắt buộc bản năm 2022 được thể hiện trong Bảng 2.

Chương trình tổng thể 2022 có quy định về Chương trình quốc gia, Chương trình địa phương và Chương trình nhà trường. Trung Quốc lấy Chương trình quốc gia là chủ thể, đặt nền móng cơ bản chung, lấy Chương trình địa phương và Chương trình nhà trường như bổ sung mở rộng, tính đến sự khác biệt. Chương trình quốc gia được xây dựng và ban hành bởi các cơ quan hành chính giáo dục của Hội đồng Nhà nước. Tất cả học sinh phải học theo quy định. Chương trình địa phương được các Sở Giáo dục lập quy hoạch tổng thể và xác định chủ đề phát triển. Sử dụng đầy đủ các nguồn lực giáo dục đặc trưng của địa phương, chú ý đến việc sử dụng tốt các nguồn tài nguyên văn hóa truyền thống ưu tú và tài nguyên đỏ (tinh thần yêu nước), tăng cường tính thực hành, tính trải nghiệm, tính chọn lọc, nâng cao nhận thức cho học sinh về quê hương, nuôi dưỡng tình cảm gia đình và ý thức cộng đồng dân tộc. Chương trình nhà trường được xây dựng bởi nhà trường, dựa trên truyền thống và mục tiêu của trường, phát huy lợi thế tài nguyên giáo dục và giảng dạy đặc sắc, phục vụ nhu cầu học tập cá nhân của học sinh dưới nhiều hình thức chương trình giảng dạy. Chương trình nhà trường về nguyên tắc do học sinh tự chủ lựa chọn [9].

Về thiết kế các môn học: Chương trình quốc gia thiết kế bố trí các môn: Đạo đức và Pháp quyền, Ngôn ngữ, Toán học, Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga), Lịch sử, Địa lí, Khoa học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ thông tin, Giáo dục thể chất và sức khỏe, Nghệ thuật, Lao động, Hoạt động thực tiễn tổng hợp,... Các môn học này được phân bổ cụ thể như sau:

Lịch sử, Địa lí bắt đầu ở cấp Trung học cơ sở, các khu vực thực hiện hệ thống học tập “5.4”, dạy Địa lí từ lớp 6. Tiếng Anh được xây dựng ở cấp Tiểu học, bắt đầu từ lớp 3; các khu vực và trường học có điều kiện được triển khai từ lớp 1 đến lớp 2, chủ yếu là nghe - nói. Đối với cấp Trung học cơ sở, ngoại ngữ được lựa chọn một trong những ngôn ngữ sau: Tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Nga. Khoa học triển khai từ lớp 1 đến lớp 9 (ở cấp Trung học cơ sở, chọn các môn Vật lí, Hóa học, Sinh

Bảng 2: Tên Chương trình, phân bổ và tỉ lệ thời lượng trên tổng 9 năm giáo dục bắt buộc bản năm 2022

	Năm học									Tỉ lệ tổng thời lượng môn học 9 năm
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
Chương trình quốc gia	Đạo đức và Pháp quyền									6 ~ 8%
	Ngữ văn									20 ~ 22%
	Toán học									13 ~ 15%
	Ngoại ngữ									6 ~ 8%
							Lịch sử, Địa lí			3 ~ 4%
	Khoa học						Vật lí, Hóa học, Sinh vật (hoặc khoa học)			8 ~ 10%
	Công nghệ thông tin									1 ~ 3%
	Thể dục và sức khỏe									10 ~ 11%
	Nghệ thuật									9 ~ 11%
	Lao động									14 ~ 18%
	Hoạt động thực tiễn tổng hợp									
Chương trình địa phương	Do Sở giáo dục quy hoạch xây dựng									
Chương trình nhà trường	Do nhà trường xây dựng theo quy định									
Số tiết trong tuần	26	26	30	30	30	30	34	34	34	
Tổng số tiết học/năm	910	910	1050	1050	1050	1050	1190	1190	1190	9522

(* Lưu ý: Bảng này trình bày theo chế độ học 6-3. Các trường thực hiện chế độ học 5-4 có thể tham khảo và quyết định. Chế độ 6.3 là chế độ thực thi 6 năm tiểu học và 3 năm trung học cơ sở, chế độ 5.4 là chế độ thực hiện 5 năm tiểu học và 4 năm trung học cơ sở)

học). Cấp Trung học cơ sở nếu chọn dạy Khoa học thì cần phải tích hợp nội dung học tập Địa lí tự nhiên trong Khoa học và Địa lí. Công nghệ thông tin được dạy độc lập từ lớp 3 đến lớp 8. Nghệ thuật từ lớp 1 đến lớp 9, trong đó từ lớp 1 đến lớp 2 bao gồm hát và chơi, âm nhạc, tạo hình và mỹ thuật; từ lớp 3 đến lớp 7 chủ yếu là âm nhạc và nghệ thuật, đưa thêm nội dung liên quan đến khiêu vũ, kịch (bao gồm opera), phim ảnh và truyền hình (bao gồm nghệ thuật truyền thông kỹ thuật số); từ lớp 8 đến lớp 9, học sinh chọn ít nhất hai môn học trong các nội dung: Âm nhạc, nghệ thuật, khiêu vũ, sân khấu (bao gồm opera), phim ảnh và truyền hình (bao gồm nghệ thuật truyền thông kỹ thuật số). Hoạt động thực tiễn tổng hợp tập trung vào việc học tập mang tính nghiên cứu liên môn học và thực hành xã hội. Từ lớp 1 đến lớp 9 tham gia các hoạt động nhóm lớp, nội dung do nhà trường sắp xếp. Chương trình địa phương được lập kế hoạch bởi Sở Giáo dục và về nguyên tắc được thực hiện ở một số lớp (chỉ từ lớp 1 đến lớp 9). Chương trình nhà trường được thiết lập bởi các nhà trường theo quy định. Giáo dục chuyên đề chủ yếu dựa trên độ chuyên sâu, tích hợp vào các môn học có liên quan, về nguyên tắc không tổ chức các lớp học độc lập.

Về thời gian dạy học: Mỗi năm học tổng cộng có 39 tuần. Thời gian dạy học mới từ lớp 1 đến lớp 8 là 35 tuần, thời gian ôn tập 02 tuần, thời gian cơ động của

trường là 02 tuần; Thời gian dạy học mới cho lớp 9 là 33 tuần, thời gian ôn tập học kì I là 01 tuần, thời gian ôn tập tốt nghiệp học kì II là 03 tuần, thời gian cơ động của trường là 02 tuần. Thời gian cơ động của trường có thể được sử dụng để tập trung vào các hoạt động như lao động, các hoạt động văn hóa và thể thao khoa học và công nghệ,... Từ lớp 1 đến lớp 2, mỗi tuần 26 tiết; lớp 3 đến lớp 6, mỗi tuần 30 tiết; lớp 7 đến lớp 9, mỗi tuần 34 tiết. Thời lượng mỗi tiết ở Tiểu học được tính 40 phút, mỗi tiết học ở cấp Trung học cơ sở được tính 45 phút. Tổng số tiết học trong 9 năm là 9522 tiết.

Các Sở Giáo dục đảm bảo tổng thời lượng tiết học 9 năm không tăng, xác định giới hạn thời lượng tuần của mỗi lớp, thể hiện sự khác biệt trong các cấp học. Nhà trường bảo đảm tổng thời gian học theo tuần không đổi, xác định số tiết theo tuần đối với các môn học và tự quyết định thời gian cụ thể của mỗi tiết. Yêu cầu cụ thể về thời gian dạy học đối với các môn học liên quan như sau: Thư pháp trong Ngữ văn từ lớp 3 đến lớp 6, mỗi tuần 01 tiết; Lao động, Hoạt động thực tiễn tổng hợp, bình quân mỗi tuần tối thiểu 01 tiết; Các hoạt động tập thể theo lớp trên nguyên tắc mỗi tuần tối thiểu 01 tiết; Chương trình địa phương không chiếm quá 3% trên tổng thời lượng của 9 năm học (những chương trình địa phương đưa ngoại ngữ vào dạy ở lớp 1 và lớp 2 thì thời lượng dạy học không quá 4%; Thời lượng các môn như

Lao động, Hoạt động thực tiễn tổng hợp, Hoạt động đoàn thể theo lớp, Chương trình địa phương, Chương trình nhà trường cần phải thống nhất tổng thể để đưa vào thực hiện, có thể triển khai riêng rẽ hoặc triển khai tập trung) [9].

So với Chương trình tổng thể 2001 thì Chương trình tổng thể 2022 được thiết kế ưu việt hơn. Từ 19 Chương trình môn học (2001) điều chỉnh thành 16 Chương trình môn học (2022), trong đó đã hợp nhất ba Chương trình trước đây là: Chương trình Phẩm chất đạo đức và cuộc sống, Chương trình Phẩm chất đạo đức và xã hội ở cấp Tiểu học, Chương trình Phẩm chất đạo đức và tư tưởng ở cấp Trung học cơ sở thành một Chương trình thống nhất trong 9 năm giáo dục bắt buộc là Chương trình “Đạo đức và Pháp quyền”. Tách hai nội dung là Lao động và Công nghệ thông tin từ Hoạt động thực tiễn tổng hợp thành hai chương trình độc lập, bên cạnh Hoạt động thực tiễn tổng hợp. Cải cách Chương trình nghệ thuật từ lớp 1 đến lớp 7 lấy Âm nhạc và Mĩ thuật làm chủ đạo, đưa thêm vào các nội dung khác như khiêu vũ, kịch, điện ảnh... Lớp 8 đến lớp 9 xây dựng chương trình lựa chọn. Khoa học và Hoạt động thực tiễn tổng hợp bắt đầu từ lớp 1.

So với Chương trình môn học 2011 thì Chương trình môn học 2022 đã thể hiện được ba đặc điểm sau: Một là, đã nắm bắt chính xác các yêu cầu của trung ương về cải cách giáo dục và thiết lập sự tuân thủ cơ bản của việc sửa đổi chương trình giảng dạy. Lập kế hoạch tổng thể và sắp xếp có hệ thống các chủ đề giáo dục quan trọng, phản ánh đầy đủ tư tưởng xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc trong thời đại mới. Hai là, kiên trì với định hướng giải quyết vấn đề, tuân theo quy luật phát triển tâm sinh lí của học sinh, tăng cường tính tổng thể của chương trình, thúc đẩy sự liên kết giữa các giai đoạn học tập, nâng cao tính khoa học và tính tổng thể của chương trình. Tối ưu thiết kế chương trình, cụ thể hóa mục tiêu giáo dục con người của từng môn học, rõ ràng yêu cầu thực hiện, tăng cường tính định hướng và tính thực tiễn của chương trình. Ba là, kiên trì định hướng sáng tạo, tăng cường tính tổng hợp và tính thực tiễn của chương trình, hướng dẫn thay đổi phương pháp giáo dục con người, tập trung hết sức phát triển tố chất cơ bản của học sinh. Kiên trì bắt kịp với thời đại, phản ánh sự thay đổi của kinh tế, xã hội phát triển, phản ánh thành tựu mới của sự tiến bộ khoa học kĩ thuật, phát triển nội dung chương trình, thể hiện tính thời đại.

2.3. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, là chu kỳ điều chỉnh, phát triển Chương trình thường vào khoảng 10 năm. Hai chu kỳ điều chỉnh của Trung Quốc đều diễn ra trong khoảng thời gian này và rất phù hợp với xu thế trên thế giới bởi sự phát triển

liên tục của khoa học - công nghệ và xã hội đã liên tục đặt ra các yêu cầu mới cho giáo dục.

Thứ hai, là quy trình thực hiện điều chỉnh với cả hai chu kỳ phát triển, Trung Quốc đều thực hiện điều tra thực trạng trên quy mô lớn; thành lập tổ chỉ đạo và các nhóm điều chỉnh; xác định trọng điểm, nguyên tắc; quy hoạch Chương trình tổng thể trước, các môn học sau; điều chỉnh và lấy ý kiến sâu rộng, cuối cùng là hoàn thiện và ban hành. Thời gian thực hiện điều chỉnh diễn ra khoảng 3-5 năm.

Thứ ba, có nhiều cấp độ phát triển Chương trình: 1) Vẫn giữ Chương trình tổng thể, phát triển Chương trình môn học (chu kỳ 2001- 2011); 2) Phát triển cả Chương trình tổng thể và Chương trình các môn học (chu kỳ 2011-2022). Đối với việc phát triển Chương trình tổng thể hay Chương trình các môn học không nhất thiết là phải làm lại, xây dựng lại từ đầu, tùy theo bối cảnh kinh tế - xã hội, mục tiêu giáo dục để có những điều chỉnh phù hợp như đưa các nội dung liên quan thành một Chương trình thống nhất hay tách một số nội dung quan trọng, then chốt thành chương trình môn học mới... đáp ứng với yêu cầu phát triển năng lực của người học và phù hợp với xu thế chung của các nước trên thế giới. Đối với việc phát triển Chương trình các môn học, cũng có thể cấu trúc lại toàn bộ hay một phần để phù hợp với yêu cầu của Chương trình tổng thể.

Thứ tư, linh hoạt trong thực hiện chương trình. Chương trình tổng thể năm 2001 và 2022 của Trung Quốc không quy định số tiết bắt buộc cho mỗi môn học/ hoạt động giáo dục mà quy định khoảng phần trăm thời lượng môn học/hoạt động giáo dục đó thực hiện trong 9 năm học.

Thứ năm, phân cấp trong thực hiện Chương trình. Trung Quốc phân cấp Chương trình quốc gia, Chương trình địa phương và Chương trình nhà trường. Chương trình địa phương được các Sở Giáo dục lập quy hoạch tổng thể và xác định chủ đề phát triển, sử dụng đầy đủ các nguồn lực giáo dục đặc trưng của địa phương, tăng cường tính thực hành, tính trải nghiệm, tính chọn lọc. Chương trình nhà trường được xây dựng bởi nhà trường, dựa trên truyền thống và mục tiêu của trường, phát huy lợi thế tài nguyên giáo dục và thế mạnh giảng dạy, phục vụ nhu cầu học tập cá nhân của học sinh.

3. Kết luận

Trung Quốc là một trong những nước có nền giáo dục tiên tiến, có nhiều nét tương đồng với Việt Nam về bối cảnh, văn hóa, mục tiêu và tính chất nền giáo dục. Trong quá trình đổi mới giáo dục đã không ngừng trải qua các chu kỳ phát triển chương trình. Đây sẽ là nguồn tham khảo giá trị cho Việt Nam trong quá trình đổi mới giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Quang Tiệp, (5/2017), *Một số vấn đề lý luận về phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông*, Tạp chí Giáo dục.
- [2] Bộ Giáo dục Trung Quốc, *Cương yếu quy hoạch cải cách và giáo triển giáo dục trung dài hạn quốc gia (2010 – 2020)*, (国家中长期教育改革和发展规划纲要(2010-2020年)), 国家中长期教育改革和发展规划纲要(2010-2020年) - 中华人民共和国教育部政府门户网站 (moe.gov.cn).
- [3] Báo Giáo viên Trung Quốc, (04/07/2018), *Suy ngẫm và nhìn lại 40 năm quá trình cải cách Chương trình* (40年课程改革历程的回顾与思考).
- [4] Chính phủ Nhân dân Trung ương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, (07/02/2012), *Bộ Giáo dục ban hành hỏi đáp về Tiêu chuẩn Chương trình giáo dục bắt buộc (bản năm 2011)*. 教育部就印发义务教育课程标准(2011年版)答问. www.GOV.cn.
- [5] Bộ Giáo dục Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, (21/4/2022), *Giới thiệu tình hình điều chỉnh Tiêu chuẩn Chương trình và Phương án giáo dục bắt buộc* (介绍义务教育课程方案和课程标准修订情况), [新华网]教育部: 义务教育课标及课程方案作出修订 - 中华人民共和国教育部政府门户网站 (moe.gov.cn)
- [6] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (19/11/2001), *Thông tư số 28 về Phương án thực nghiệm thiết kế bố trí Chương trình giáo dục bắt buộc*.
- [7] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (21/4/2022), *Bộ Giáo dục giải đáp 11 câu hỏi liên quan đến Tiêu chuẩn Chương trình và Phương án Chương trình giáo dục bắt buộc (bản năm 2022)* (教育部11问答详解《义务教育课程方案和课程标准(2022年版)》, 教育部11问答详解《义务教育课程方案和课程标准(2022年版)》 (moe.gov.cn).
- [8] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (2022), *Hội nghị công bố tin tức giới thiệu tình hình sửa đổi Phương án Chương trình và Tiêu chuẩn Chương trình Giáo dục bắt buộc*. 介绍义务教育课程方案和课程标准修订情况[图文直播] - 中华人民共和国教育部政府门户网站 (moe.gov.cn).
- [9] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (08/4/2022), *Thông tư số 2 về Phương án chương trình và Tiêu chuẩn Chương trình Giáo dục bắt buộc (Phương án và 16 chương trình các môn)*.
- [10] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (08/6/2011) *Cương yếu cải cách chương trình giáo dục cơ sở (thí điểm)* 《基础教育课程改革纲要(试行)》.
- [11] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (08/6/2001), *Thông tư số 17 về Cương yếu cải cách Chương trình giáo dục cơ sở (thí điểm)*.
- [12] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (28/12/2011), *Thông tư số 9 về Tiêu chuẩn Chương trình Ngữ văn và các môn học giáo dục bắt buộc (Chương trình 19 môn học)*.
- [13] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (25/5/2022), *Thông tư số 3 về Phương án hành động sâu hóa cải cách dạy học Chương trình giáo dục cơ sở*.
- [14] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (2019), *Lịch trình cải cách phát triển giáo dục cơ sở 70 năm Tân Trung Quốc*, 新中国70年基础教育改革发展历程 - 中华人民共和国教育部政府门户网站 (moe.gov.cn).

DEVELOPMENT OF THE GENERAL EDUCATION CURRICULUM IN CHINA

Nguyen Thi Thu Thao

Email: thaont@vnies.edu.vn
 The Vietnam National Institute of Education Sciences
 52 Lieu Giai street, Ba Dinh district, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: China has also gone through two curriculum development cycles since 1999: the period of 2001-2011 and 2011-2022. With each development cycle, about ten years, China began to investigate the status of the previous curriculum to discover shortcomings to consider modifications or new construction based on the reality and new requirements of educational development. Next was to determine the orientation, principles, focus of curriculum development and adjustment; to develop the subjects and overall curriculums; to seek extensive comments to complete, test, make post-trial adjustments, and issue them in writing. In the school year 2024-2025, Vietnam will implement the 2018 General Education Curriculum in all 12 grades and prepare for the cycle of adjustment and development. Using the method of researching relevant documents, the article summarizes the development of the Chinese Education Curriculum over the past 20 years, thereby providing a reference channel for developing the General Education Curriculum in Vietnam.

KEYWORDS: Curriculum development, compulsory education curriculum, education, China, Vietnam.